

Chúa Jêsus là ai?

Câu hỏi Quan trọng

R . C . S P R O U L

CHÚA JÊSUS LÀ AI?



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CÂU HỎI QUAN TRỌNG

CHÚA JÊSUS LÀ AI?

R. C. SPROUL

CHUYỂN NGỮ: MỤC VỤ TIÊN PHONG



Chúa Jêsus là ai?

Bản gốc tiếng Anh được xuất bản với tựa đề là: Who is Jesus?

© 2026 bởi R.C. Sproul

Được xuất bản bởi Mục vụ Ligonier

421 Ligonier Court, Sanford, FL 32771, U.S.A

Ligonier.org

Được phép chuyển ngữ. Tất cả bản quyền đã được bảo lưu.

Ấn bản này là hợp đồng xuất bản với Mục vụ Ligonier.

Không được sao chép và xuất bản nội dung của quyển sách này dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của Mục vụ Ligonier.

Mục vụ Tiên Phong đã được sự cho phép của Mục vụ Ligonier để chuyển ngữ quyển sách *Chúa Jêsus là ai?* vào năm 2026.

Chuyển ngữ: Mục vụ Tiên Phong

Thiết kế bìa và trình bày: Mục vụ Tiên Phong

Website: www.tienphong.org

Email: info@tienphong.org

Các câu Kinh Thánh trong quyển sách này được trích từ Bản dịch Truyền thống 2025 và Bản dịch Truyền thống Hiệu đính 2010 do Thánh Kinh Hội cho phép sử dụng.

MỤC LỤC

1. Đấng Christ của Kinh Thánh	7
2. Một thân vị có hai bản chất	19
3. Những danh hiệu của Đấng Christ	27
4. Những thân phận của Chúa Jêsus	39
5. Những chức vụ của Đấng Christ	51
Về tác giả	59
Thư viện Ligonier	60
Mục vụ Tiên Phong	61

1

ĐẮNG CHRIST CỦA KINH THÁNH

Có rất nhiều hình ảnh về Chúa Giêsu tại các phòng trưng bày ảnh nghệ thuật trên thế giới. Những hình ảnh đó thường mâu thuẫn và gây ấn tượng khác với dung mạo thực sự của Đấng Christ đã đến làm người. Tất nhiên, thời ấy làm gì có máy chụp ảnh, chúng ta cũng không có hình ảnh nào của Ngài vào thời bấy giờ, nên mấy ý tưởng về thân thể vật lý của Chúa Giêsu đều là phỏng đoán mà thôi.

Hình ảnh về Đấng Christ quá nhiều như vậy tại các phòng trưng bày ảnh nghệ thuật đồng nghĩa với việc sự hiểu biết không rõ ràng về lai lịch của Chúa Giêsu đang bị lan truyền khắp thế giới ngày hôm nay. Rất nhiều giả thuyết về lai lịch của Đấng Christ là những nỗ lực để trả lời cho chính câu hỏi mà Chúa Giêsu đã từng phán với các môn đồ của Ngài rằng: “Còn về phần các ngươi thì nói ta là ai?” Câu hỏi này quan trọng đến nỗi số phận đời đời của một người sẽ phụ thuộc vào câu trả lời của người đó.

Đáng tiếc thay, hầu hết những ý tưởng về danh tính của Đấng Christ ngày hôm nay đều xuất phát từ suy đoán rỗng tuếch hoặc được tạo ra cho phù hợp với triết lý hơn là rút ra từ Kinh Thánh. “Đấng Christ” được sinh ra như thế không phải là Christ thật đâu. Một Đấng Christ bị tái chế, một Đấng Christ thỏa hiệp, hoặc là một Đấng Christ bị hư cấu không thể cứu rỗi ai cả. Một Đấng Christ bị pha loãng, mất hết quyền phép, bị hạ thấp, chỉ còn là biểu tượng, hoặc bắt lực trong con mắt của giới học giả thì không phải là Đấng Christ, mà đó là kẻ địch lại Đấng Christ – vì thay thế Chúa Jêsus thật thì chỉ có kẻ thù của Đấng Christ mà thôi. Thay đổi hoặc xuyên tạc Đấng Christ thật là chống lại Ngài bằng Christ giả. Nếu muốn được cứu chuộc và có sự cứu rỗi chắc chắn, chúng ta phải trừ bỏ hết những mô phỏng đó. Chúng ta cần Đấng Christ thật.

Bề sâu của Đấng Christ

Đức tin của chúng ta có tên “Cơ Đốc giáo” rất là quan trọng, vì sự tập chú của chúng ta hoàn toàn nhắm vào Đấng đã cứu chuộc chúng ta. Chúng ta chỉ có một chỗ duy nhất để học biết về Đấng Christ đó là Kinh Thánh, vì chỉ có Lời Chúa mới cho chúng ta biết chính xác về Cứu Chúa của chúng ta mà thôi. Nhưng, vì hình ảnh về Chúa Jêsus trong Kinh Thánh quá sâu sắc, do khả năng của loài người không thể hiểu nổi, nên bất kỳ nghiên cứu nào về thân vị của Đấng Christ chỉ đang nguệch ngoạc ở trên bề mặt mà thôi.

Hãy lắng nghe hình ảnh về Đấng Christ của sứ đồ Giăng chép trong sách Khải huyền. Sứ đồ Giăng cho biết sự hiện ra của Đấng Christ bằng một câu hỏi học búa:

“Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa” (Khải huyền 5:1–3).

Trong sự hiện thấy về thiên quốc, sứ đồ Giăng trông chờ được nhìn thấy người đó sẽ xuất hiện, người đó sẽ được công bố là Đấng xứng đáng mở quyển sách ra. Ông nói tiếp rằng:

“Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chổi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra. Tôi lại thấy chính giữa ngai và bốn con sinh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngai” (c.4–7).

Sau đó, bốn con sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão quỳ xuống trước Chiên Con và thờ lạy Ngài, rồi sứ đồ Giăng nghe thấy tiếng thiên sứ ngợi khen rằng:

“Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngai khen!” (c.12)

Chúng ta thấy tâm trạng của sứ đồ Giăng thay đổi qua các sự kiện ở trên: ông hớn hờ khi có người xuất hiện và mở quyển sách ra, nhưng sau đó lại thấy buồn vì không có ai xứng đáng cả. Khi thiên sứ nói với sứ đồ Giăng đừng khóc vì đã có một người xứng đáng – sứ tử của Giu-đa – ông tưởng sẽ có một con sứ tử găm lên để mở quyển sách ra, nhưng lại thấy một Chiên Con bị giết. Hình ảnh này là một thí dụ sống động tương phản giữa sự hạ mình của Đấng Christ và sự tôn cao của Đấng Christ, giữa sự chịu khổ của Ngài và sự đắc thắng của Ngài. Chúng ta cũng thấy được một gợi ý nhỏ về sự phức tạp ở trong bản chất và giá trị của Ngài.

Chúa Jêsus là Phúc Âm

Nếu dùng Kinh Thánh để tìm hiểu Đấng Christ là ai, thì chúng ta liền chạm trán với một câu hỏi: Vì sao Đức Chúa Trời lại ban cho thế giới đến bốn sách Phúc Âm? Một tiểu sử rõ ràng về Chúa Jêsus không đủ hay sao?

Đức Chúa Trời lấy làm vui khi ban cho chúng ta bốn tiểu sử về Chúa Jêsus, tất cả đều phân tích về thân vị và công tác của Ngài từ nhiều góc độ khác nhau. Trong Phúc Âm theo Ma-thi-ơ, chúng ta có được góc nhìn của một người Do Thái; nhấn mạnh vào Chúa Jêsus làm ứng nghiệm rất nhiều lời tiên tri trong Cựu Ước, cho thấy Chúa Jêsus chính là Đấng Mê-si đã được hứa ban nhiều thế

kỷ trước đó. Phúc Âm theo Mác lại rất ngắn gọn và hối hả; trình bày cuộc đời của Chúa Giêsu cách chớp nhoáng qua nhiều cảnh tượng ở xứ Palestine. Rồi, bác sĩ Lu-ca cung ứng một góc độ khác, ông xuất thân là Dân ngoại và đồng hành cùng sứ đồ Phao-lô trong các chuyến hành trình truyền giáo đến với Dân ngoại. Lu-ca cho thấy Chúa Giêsu không chỉ đến để cứu người Do Thái, mà còn cứu rỗi những người nam và người nữ từ mọi dân, mọi tiếng và mọi nước nữa. Lu-ca cũng đưa ra nhiều hiểu biết sâu sắc từ những câu chuyện ngụ ngôn của Chúa Giêsu. Cuối cùng, sứ đồ Giăng mô tả Chúa Giêsu từ góc độ thần học sâu sắc, cho biết Chúa Giêsu là chân lý nhập thể, sự sáng của thế gian và là Đấng có sự sống dư dật. Hầu như một nửa Phúc Âm theo Giăng tập trung vào tuần thương khó của Chúa Giêsu, xoay quanh sự vào thành Giê-ru-sa-lem cách khải hoàn của Chúa Giêsu, những lời dạy dỗ sau cùng, sự phản bội, bị đóng đinh, sự chết và sự sống lại của Ngài.

Những câu chuyện Phúc Âm không chỉ thuật lại về Chúa Giêsu, cuộc đời và việc làm của Ngài; chúng còn cho chúng ta biết mọi người đã đáp ứng lại với Đấng Christ như thế nào nữa. Chúng ta thấy phản ứng của mấy người chần chừ, đây là những kẻ ở ngoài thành Bết-lê-hem đã nghe thấy tin mừng về hài nhi Giêsu chào đời (Lu-ca 2:8–20). Chúng ta thấy phản ứng của ông cụ Si-mê-ôn, đi vào đền thờ khi cha mẹ ẵm em bé Giêsu đến làm lễ dâng con. Nhân dịp đó, Si-mê-ôn đã nói rằng: “Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sửa đặt

làm ánh sáng trước mặt muôn dân” (c.29–31). Chúng ta thấy Chúa Jêsus làm cho các học giả trong đền thờ bị bối rối từ khi còn rất nhỏ (c.41–52). Giảng Báp-tít đã giới thiệu về chức vụ công khai của Ngài, ông thấy Ngài đi xuống sông Giô-đanh thì cất tiếng lên kêu rằng: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29). Chúng ta lại thấy Chúa Jêsus qua đôi mắt của Ni-cô-đem, ông đến gặp hỏi Ngài lúc nửa đêm rằng “Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được” (Giăng 3:2). Chúng ta thấy thấy Jêsus, không chỉ làm cho những ra-bi khác ngạc nhiên khi còn nhỏ, mà còn khôn ngoan và hiểu biết hơn những giáo sư lúc bấy giờ khi Ngài lớn lên. Chúng ta thấy Chúa Jêsus trò chuyện với một người phụ nữ bị ruồng bỏ bên giếng nước của Gia-cốp tại Si-kha trong xứ Sa-ma-ri, khiến cô ấy phải nói rằng: “Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri” (Giăng 4:19). Khi cuộc đối thoại tiếp diễn, Chúa Jêsus phơi bày con người thật của cô ta, người phụ nữ ấy chợt nhận ra mình đang trò chuyện với Đấng Mê-si đã được hứa ban và trông chờ bấy lâu nay. Chúng ta thấy Ngài ở trên công đường của Phi-lát, nghe ông tuyên bố rằng: “Ta không thấy người nầy có tội gì” (Lu-ca 23:4). Sau đó, chúng ta nghe thấy mấy lời mà Phi-lát đã nói với đám đông vẫn còn lưu truyền trong lịch sử Cơ Đốc: “Kìa, xem người này!” (Giăng 19:5). Chúng ta thấy một hình ảnh về Chúa Jêsus từ viên đội trưởng ở dưới chân thập tự giá, chính ông ta, sau khi đã chứng kiến cuộc hành hình, đã thốt lên rằng: “Thật người nầy là Con Đức Chúa Trời!”

(Ma-thi-ơ 27:54). Chúng ta thấy điều đó ở Thô-ma hay nghi ngờ, sau khi thấy Đấng Christ phục sinh mới kêu lên rằng: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!” (Giăng 20:28).

Tóm lại, chúng ta không thấy ai được mô tả giống như vậy ở trong lịch sử. Chúa Jê-sus mà chúng ta bắt gặp ở trong các sách Phúc Âm là một người trong sạch, không có tội lỗi đã nói với những kẻ kiện cáo Ngài rằng: “Trong các người có ai bắt ta thú tội được chăng?” (Giăng 8:46). Hình ảnh này về Chúa Jê-sus thật là đáng kinh ngạc.

Kinh Thánh cũng cho chúng ta biết chính Chúa Jê-sus đã làm chứng về danh tính của Ngài rằng: “Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thể nào” (Giăng 12:49). Chúa Jê-sus đã giấu danh tính thật của Ngài một thời gian vì những hiểu lầm về Đấng Mê-si, nhưng Chúa đã đưa ra những lời tuyên bố dạn dĩ và táo bạo như mấy chỗ “Ta là” trong Phúc Âm theo Giăng: “Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết” (Giăng 6:48-50). Một vài tuyên bố khác đã gây phẫn nộ cho nhiều người đến nỗi họ không theo Ngài nữa.

Chúa phán rằng: “Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (15:5). Chúa cũng phán rằng: “Ta là cái cửa” (10:9), tức là con đường cứu rỗi. Trái với các tiên tri giả là những kẻ chần chừ xấu xa chỉ quan tâm đến tiền lương hơn cả việc chăm

sóc và nuôi nấng bảy chiên, Chúa Jêsus đã phán rằng: “Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta” (c.14). Chúa cũng phán rằng: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống” (14:6).

Câu này có lẽ đã gây ấn tượng nhất: “Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ... Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta” (Giăng 8:56, 58). Chúa không phán rằng: “Trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã từng có ta”. Chúa phán rằng: “Đã có ta”. Chính câu này và những phát biểu “Ta là” khác trong Phúc Âm theo Giăng đến từ hai từ của tiếng Hy Lạp là: *egō* (Ta) và *eimi* (Ta là). Trong tiếng Hy Lạp, *eimi* đủ để nói “Ta là”, nhưng Chúa Jêsus không chỉ phán rằng: “*Eimi* đường đi, lẽ thật và sự sống” hoặc “*Eimi* cái cửa”. Thay vì thế, Chúa đã dùng hai từ — “*Egō eimi*” — để nhấn mạnh điều Chúa phán: “*Ta là*”. Điểm này quan trọng đến nỗi cộng đồng ở thế kỷ đầu tiên không thể bỏ qua: người Do Thái nói tiếng Hy Lạp đã viết danh thánh của Đức Chúa Trời là “Yahweh”, được dịch là “Ta là Đấng ta là” — cho nên khi Chúa Jêsus dùng cách nhấn mạnh về chính Ngài, thì Chúa đã tự nhận Ngài bằng danh thánh của Đức Chúa Trời.

Tương tự, Chúa đã tuyên bố Ngài không kém hơn Đức Chúa Trời khi dùng danh hiệu Con người, để ám chỉ Đấng thượng cổ hiện đến với những đám mây trên trời (Đa-ni-ên 7:13). Khi dùng thuật ngữ đó, Chúa Jêsus phán rằng: “Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát” (Mác 2:28). Đức Chúa Trời đã thiết lập và quy định ngày Sa-bát, nên khi Đấng Christ phán rằng Chúa là chủ ngày Sa-bát tức là tự

nhận về thần thánh của Ngài. Một lần khác, Chúa đã chữa lành một người, hầu cho các lãnh đạo tôn giáo “biết Con người ở thế gian có quyền tha tội” (Ma-thi-ơ 9:6; Mác 2:10; Lu-ca 5:24). Những kẻ thù của Chúa Jê-sus đã nổi điên lên khi Ngài “làm ra mình bằng Đức Chúa Trời” (Giăng 5:18).

Lời chứng của sứ đồ về Chúa Jê-sus

Ngoài những điều chúng ta thấy trong các sách Phúc Âm, Kinh Thánh cũng cho chúng ta biết lời chứng của các sứ đồ. Sứ đồ Phao-lô đã tiết lộ cho chúng ta biết chức vụ làm Cứu Chúa của Đấng Christ. Ông đã giải thích về sự chuộc tội, Đấng trung bảo là Đấng Christ đã hoàn thành sự cứu chuộc cho chúng ta như thế nào. Hình ảnh về Đấng Christ cũng được phơi bày trong các thư tín của sứ đồ Phi-e-rơ, sứ đồ Giăng và trong thư Hê-bơ-rơ, Đấng Christ được bày tỏ là “sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài” (Hê-bơ-rơ 1:3), Chúa cũng là Đấng cao trọng hơn các thiên sứ, hơn Môi-se và hơn các thầy tế lễ thuộc dòng A-rôn trong Cựu Ước. Từ Ma-thi-ơ đến Khải huyền, tư tưởng chủ đạo của Tân Ước là Đấng Christ.

Một vài phản đối ở điểm này, khi tập trung vào dữ kiện rất hiển nhiên là hình ảnh về Chúa Jê-sus trong Tân Ước được miêu tả bởi những người có thành kiến và mục đích riêng. Họ nói các sách Phúc Âm không phải là lịch sử thông thường, mà là lịch sử cứu chuộc, có giọng điệu muốn thuyết phục người khác đi theo Chúa Jê-sus. Đúng vậy, các trước giả đều có mục tiêu riêng, nhưng không phải

là mục tiêu bị giấu kín. Sứ đồ Giăng nói cách thẳng thừng rằng: “Nhưng các việc nầy đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống” (Giăng 20:31).

Các trước giả Kinh Thánh là những người tin Chúa và đã sốt sắng khuyên người khác hãy tự đánh giá mọi thứ. Nếu họ không tin mà khuyên người khác tin, thì họ đã có sự hai lòng. Tất nhiên, người ta có thể mắc sai lầm về những điều họ đã tuyên bố, nhưng chính họ lại tin cậy vào sứ điệp mà mình đã rao truyền, thậm chí tin đến chết, thì phải càng gia tăng chứ không thể bớt đi sự tín nhiệm của họ được. Những điều họ ghi chép lại chính là bản tường thuật về lịch sử cứu chuộc. Câu chuyện ấy mang tính *cứu chuộc* vì họ không viết theo quan điểm trung lập, mà họ là những sử gia không mưu cầu hạnh phúc. Câu chuyện ấy mang tính *lịch sử* vì họ đã cương quyết rằng lời chứng của mình là thật.

Chúa Jêsus trong Cựu Ước

Chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus Christ cũng là chủ đề của Cựu Ước. Đền tạm, được mô tả rất chi tiết trong Xuất 25–27 và 30, là biểu tượng rõ ràng về Chúa Jêsus. Trong thân vị và công tác của Ngài, Chúa là đền tạm của Cựu Ước. Tất cả chi tiết trong hệ thống dâng tế lễ của Cựu Ước đều được ứng nghiệm trong chức vụ của Chúa Jêsus. Các sách lịch sử chứa đầy những hình bóng chỉ về Đấng Christ sẽ hiện đến, như vua Đa-vít là tổ phụ của Chúa Jêsus đã được hứa rằng Vua đời đời sẽ ra từ dòng dõi của ông (2 Sa-mu-ên 7).

Các sách tiên tri chứa đầy những chỉ dẫn về Đấng sẽ hiện đến, như tiên tri Ê-sai đã báo trước về Đấng Christ và công tác chuộc tội của Ngài giống như ông đã tận mắt chứng kiến sự thương khó của Chúa Jêsus vậy. Tiên tri Ê-sai không tình cờ trở thành vị tiên tri được trích dẫn thường xuyên nhất trong Tân Ước. Thí dụ, Ê-sai 53 chép rằng:

“Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chổi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dễ và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người” (Ê-sai 53:1–6).

Từ Sáng thế ký đến Khải huyền, chúng ta thấy câu chuyện về Chúa Jêsus, là Đấng Christ. Chúng ta thấy hình ảnh nổi bật về Chúa Jêsus là người hoàn hảo, nhưng không chỉ là người hoàn hảo – chúng ta thấy một Đấng thực sự là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, Đức

Chúa Trời đã đến làm người. Xuyên suốt lịch sử, Hội thánh đã để cho Kinh Thánh nói về người vừa là Đức Chúa Trời thật vừa là người thật. Nếu chúng ta muốn có một câu trả lời theo Kinh Thánh để giải quyết câu hỏi “Còn về phần các người thì nói ta là ai?” thì chúng ta phải trung tín công nhận nhân tánh của Chúa Jêsus và thần tánh của Đấng Christ.

Đấng Christ mà chúng ta tin, Đấng Christ mà chúng ta tin cậy, phải là Đấng có thật nếu như chúng ta muốn được cứu rỗi. Đấng Christ giả hoặc thay thế Đấng Christ thật không thể mang lại sự cứu rỗi. Nếu có tư tưởng không đúng về Đấng Christ theo Kinh Thánh, thì mọi suy đoán về Đấng Christ do loài người tạo ra cũng không thể cứu rỗi ai cả. Ngoài Kinh Thánh ra, chúng ta không có câu trả lời nào về Chúa Jêsus thật. Rốt cuộc, đức tin của chúng ta sẽ đứng vững hoặc sụp đổ cùng với Chúa Jêsus theo Kinh Thánh.

2

MỘT THÂN VỊ CÓ HAI BẢN CHẤT

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà thân vị của Đấng Christ đang trở thành vấn đề gây mâu thuẫn rất lớn giữa vòng các nhà thần học. Rất nhiều nỗ lực khắt khe về mặt học thuật đã được thực hiện để tìm hiểu hình ảnh về Chúa Jêsus của Tân Ước, để khám phá Chúa Jêsus “thực sự” trong lịch sử. Những nỗ lực này muốn đâm thủng bức tường lịch sử, để tìm kiếm đằng sau lời chứng đầu tiên của các sứ đồ, dù dạy chúng ta rất nhiều điều về thành kiến của các học giả nhưng lại thêm vào rất ít hoặc chẳng có gì cả cho sự hiểu biết của chúng ta về Chúa Jêsus thật. Những điều các học giả tìm thấy đằng sau bức màn đó là Chúa Jêsus được tạo nên theo ảnh tượng riêng của họ tùy vào những thành kiến của riêng họ.

Tuy nhiên, đây không phải là nan đề mới. Vào thế kỷ 4, tranh luận của những tín đồ theo Arius đã dẫn đến sự hình thành của Hội đồng Nicea (325 SC). Một cuộc tranh cãi khác đã dẫn đến việc hình thành Hội đồng Chalcedon (451 SC). Thế kỷ 19 đã chứng kiến

sự phát triển của chủ nghĩa tự do, đến thế kỷ 20 đã có một nhóm tự gọi mình là Chúng viện Jêsus, mỗi trường phái như vậy đã tìm cách định nghĩa Đấng Christ mà không màng đến sự liên chính theo Kinh Thánh. Hội thánh đã phải định nghĩa sự hiểu biết về thân vị của Đấng Christ hết lần này đến lần khác.

Hai dị giáo

Thế kỷ 5 đã chứng kiến hai cuộc tấn công vào tính chính thống của Cơ Đốc giáo. Đầu tiên, dị giáo Nhất tánh [Monophysite], do Eutyches lập ra. Quan điểm này có tiền tố *mono*, nghĩa là “một” và từ *physis*, nghĩa là “bản chất”. Những tín đồ theo thuyết nhất tánh tin rằng Đấng Christ chỉ có một bản chất; họ đã phủ nhận Chúa là một thân vị có hai bản chất, thần tánh và nhân tánh. Thậm chí trước khi có Eutyches, những kẻ khác đã tranh luận rằng Đấng Christ chỉ có một bản chất mà thôi; có người nói rằng Đấng Christ chỉ là con người, không có thần tánh; trong khi số khác, như các tín đồ theo Thuyết hiện hình, đã tranh luận rằng Chúa chỉ là thần, không có nhân tánh. Eutyches đã đưa ra ý tưởng về Đấng Christ có một bản chất *thần nhân*. Thuật ngữ này lấy từ tiếng Hy Lạp, *theos* nghĩa là “thần” và *anthrōpos* nghĩa là “người”. Eutyches nói rằng bản chất của Đấng Christ vừa không phải là thần vừa không phải là người; mà Chúa là sự pha trộn giữa thần và người.

Một dị giáo nổi bật vào thế kỷ 5 là thuyết Nestorius. Nestorius đã tranh cãi rằng vì Đấng Christ có hai bản tánh khác nhau, là thần

và người, nên Chúa phải có hai tính cách khác nhau. Nếu có hai bản chất, thì phải có hai người.

Vậy, giáo lý về Đấng Christ đã bị tấn công từ hai phía: một bên đã phủ nhận bản chất kép của Đấng Christ bằng cách hạ thấp xuống thành nhất tánh, không hiểu sự hài hòa của thần tánh và nhân tánh; phía còn lại đã khẳng định rằng có hai bản chất nhưng lại phủ nhận sự hiệp nhất của chúng.

Hội đồng Chalcedon

Hai dị giáo này đã dẫn đến Hội đồng Chalcedon, từ đó hội đồng đã lập ra hệ thống tín lý kinh điển về bản chất kép của Đấng Christ là một thân vị có hai bản tánh. Tức là Đấng Christ là *vera homo, vera Deus*, tức là “người thật và Đức Chúa Trời thật”. Đấng Christ có một nhân tánh thật và một thần tánh thật; hai bản chất này được hiệp nhất ở trong một thân vị.

Ngoài lời khẳng định nói trên, Hội đồng Chalcedon đã đưa ra bốn điểm tiêu cực. Xuyên suốt lịch sử, Hội thánh đã tìm cách mô tả những khái niệm nhất định bằng sự phủ định. Thí dụ, chúng ta có thể định nghĩa Đức Chúa Trời bằng những điều phủ định về Ngài. Chúa vô hạn nghĩa là Chúa không phải là hữu hạn. Chúa bất biến nghĩa là Chúa không hề thay đổi. Cũng vậy, xương sống của Tín điều Chalcedon đã đưa ra bốn lời phủ định, tuyên xưng Đấng Christ thực sự là người và thực sự là Đức Chúa Trời, hai bản chất này hiệp nhất với nhau cách không khó hiểu, không lẫn lộn, không chia cắt hoặc không phân rẽ.

Hai lời phủ định đầu tiên, đã nhắm trực tiếp vào dị giáo Nhất tánh, nói rằng hai bản chất, thần tánh và nhân tánh, không được trộn lẫn để tạo ra một thánh nhân. Nhân tánh là người, chịu những giới hạn của loài người, còn thần tánh là thần, có hết những đặc điểm thần linh. Thí dụ, thần trí không mất đi sự toàn tri khi nhập thể; thần trí biết hết mọi sự, ngay cả khi trí tuệ của loài người không biết. Hai lời phủ định tiếp theo nhắm vào thuyết Nestorius. Chúng khẳng định rằng hai bản chất của Đấng Christ không thể chia cắt và hiệp nhất cách hoàn hảo ở trong một người là Đấng Christ, nghĩa là không có hai người, người và thần, mà chỉ có một người mang hai bản chất là Đấng Thần nhân.

Sui Generis = Riêng biệt

Hội thánh đã gặp khó khăn với những ngụ ý từ ý tưởng một người có hai bản chất khi suy xét lời lẽ của Chúa Jêsus. Có một thời điểm, các môn đồ đã hỏi Chúa Jêsus rằng: “Có điểm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế”. Chúa Jêsus đáp rằng: “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết mà thôi” (Ma-thi-ơ 24:3, 36). Nói cách khác, Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ rằng Chúa không biết khi nào kỳ tận thế sẽ xảy ra. Câu này chỉ về nhân tánh hay thần tánh?

Khi chúng ta nhìn vào cuộc đời của Chúa Jêsus như đã được miêu tả trong Kinh Thánh, có những hành động rất dễ nhận biết là nhân tánh của Ngài. Khi Chúa Jêsus đổ mồ hôi trong vườn Ghết-sê-ma-nê vào đêm trước khi Ngài bị đóng đinh, đó là thần

tánh phải không? Chúng ta có nghĩ Đức Chúa Trời sẽ đổ mồ hôi không? Không, Đức Chúa Trời không có đổ mồ hôi. Cũng vậy, Đức Chúa Trời không đói bụng, đổ huyết, hoặc khóc. Quan trọng hơn nữa, thần tánh không hề chết ở trên thập tự giá; nếu thần tánh chết trên thập tự giá, thì cả cội vũ trụ này sẽ không còn tồn tại nữa. Hết thảy các sự kiện ở trên đã chứng minh về nhân tánh của Chúa Jêsus.

Tương tự, khi Chúa Jêsus phán rằng Chúa không biết khi nào kỳ tận thế sẽ xảy ra, thì đây chính là lời phát biểu của nhân tánh ở trong Ngài. Có người phản đối rằng nếu Đức Chúa Trời biết hết mọi sự, nếu Đấng Christ có một sự hiệp nhất hoàn hảo của thần tánh và nhân tánh, thì tại sao Chúa Jêsus lại không biết hết mọi sự? Câu hỏi này cũng giống như thắc mắc vì sao Chúa Jêsus, có thần tánh, lại thấy đói bụng, Kinh Thánh đã nói rõ điều này. Vấn đề là phải phân biệt được thần tánh và nhân tánh hầu cho chúng ta không thấy bối rối hoặc không trộn lẫn cả hai và khiến một trong hai trở nên khó hiểu.

Khi Chúa Jêsus phán rằng Chúa không biết khi nào kỳ tận thế sẽ xảy ra không có nghĩa là thần tánh và nhân tánh của Ngài bị chia cắt. Không có sự tách biệt nào xảy ra – nhưng *vẫn* có sự khác biệt. Trí tuệ của Ngài luôn hiệp nhất với thần trí của Ngài, chúng ta thấy Tân Ước nói Chúa Jêsus thường xuyên bày tỏ sự hiểu biết siêu nhiên của Ngài. Chúa đã bày tỏ những điều mà không có người nào biết được. Chúa có được thông tin ấy từ đâu? Chúa có được điều đó từ sự toàn tri. Nhưng thần tánh truyền đạt sự hiểu biết cho nhân tánh là một chuyện; còn thần tánh nuốt chửng nhân tánh và

phong thần cho trí tuệ của Đấng Christ là một chuyện khác. Chúng ta có thể nói là trí tuệ loài người truy cập vào thần trí, nhưng hai điều này không giống nhau được, nên có những điều nhất định mà Chúa Jêsus, theo trí tuệ của Ngài, không thể biết được, đó là điều Chúa đã phán.

Sự phức tạp này khiến nhà thần học lỗi lạc vào thế kỷ 13 cũng phải bối rối, Thomas Aquinas đã hình thành nên một giả thuyết mà ông gọi là “nguyên lý thích nghi”. Thomas nói rằng Chúa Jêsus phải biết ngày và giờ vì Chúa là Đức Chúa Trời nhập thể. Làm sao thần trí biết những điều mà trí tuệ loài người của Ngài không biết, trong khi hai bản chất của Ngài được hiệp nhất cách hoàn hảo như vậy? Thomas nói điều này không thể xảy ra, Chúa Jêsus phải biết và đã chọn không cho các môn đồ biết vì lời giải đáp cho câu hỏi ấy rất khó giải thích hoặc là họ không thể hiểu nổi thần học. Tuy nhiên, dẫu Thomas là người rất đáng kính, nhưng nếu Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ là Chúa không biết khi nào kỳ tận thế sẽ xảy ra trong khi Chúa biết rõ điều đó, thì Chúa đang nói dối sao, thậm chí một lần nói dối cũng đủ khiến Ngài không thể trở thành Cứu Chúa của chúng ta được. Chúng ta phải nghiêm túc lắng nghe điều Chúa Jêsus đã phán về trí tuệ bị giới hạn của Ngài, nói theo cách của loài người.

Vậy, hai lời phủ định đầu tiên trong Tín điều Chalcedon – không lẫn lộn và không khó hiểu – được viết ra để vạch trần dị giáo Nhất tánh. Hai lời phủ định còn lại – không chia cắt và không phân rẽ – được viết ra để đương đầu với dị giáo Nestorius, khẳng định rằng

Chúa Jêsus có hai bản chất không có nghĩa là Chúa không phải là một thân vị. Cả bốn lời phủ định này cho chúng ta thấy có những ranh giới khi tìm hiểu về sự nhập thể. Tôi nhấn mạnh cụm từ *mẫu nhiệm* vì, ngay cả với những công thức mà Hội thánh đưa ra, chưa hề có người nào hiểu rõ tận tình về Đấng Christ vừa là Đức Chúa Trời thật vừa là người thật cả. Chúng ta có một Đấng *sui generis*: Chúa là Đấng biệt riêng. Chỉ có một người trong cả lịch sử là Đức Chúa Trời nhập thể, sự mẫu nhiệm của sự nhập thể vượt xa sự hiểu biết của chúng ta.

Con người và Thần linh

Giá trị của Hội đồng Chalcedon có hai mặt. Đầu tiên, lời khẳng định mà Cơ Đốc nhân phải tuyên xưng là: Đấng Christ thực sự là người và thực sự là thần. Thứ hai, khi Hội thánh muốn giải thích bản chất hiệp một của Ngài, rất dễ rơi vào những lời phủ định, nên phải có những ranh giới không được phép vượt qua. Điều duy nhất ở bên kia ranh giới là dị giáo mà thôi. Một trong những giáo sư dạy trong chủng viện đã nói với các sinh viên của mình rằng: “Nếu bạn thử suy nghĩ cách thấu đáo về sự hiệp nhất của nhân tánh và thần tánh—nếu bạn vượt xa những lời phủ định mà Hội đồng Chalcedon đã lập ra – thì bạn phải chọn một dị giáo”. Tín điều Chalcedon cấm chúng ta làm điều đó hầu cho, dù chúng ta hiểu hai bản chất ấy thế nào đi nữa, chúng ta không được nghĩ hai bản chất đó lẫn lộn vào nhau hoặc bị chia cắt. Cả hai được hiệp nhất, nhưng vẫn khác biệt.

Một cụm từ quan trọng ở trong tín điều đã từng bị lịch sử chệch lạc là: “Mỗi bản chất giữ nguyên những đặc tánh của nó”. Đấng Christ không từ bỏ *bất kỳ* đặc tánh thiêng liêng nào của Ngài cả. Thần tánh của Đấng Christ là đời đời, vô hạn, bất biến, toàn tri và toàn năng. Nhân tánh cũng giữ nguyên những đặc tánh của loài người; hữu hạn và bị giới hạn cả về mặt không gian lẫn thời gian. Tín điều Chalcedon cung ứng cho chúng ta một vài hướng đi khi tiếp tục nghiên cứu về thân vị của Đấng Christ.

3

NHỮNG DANH HIỆU CỦA Đấng CHRIST

Một yếu tố rất hay ở trong Kinh Thánh đó là danh hiệu và địa vị đều đi kèm với tầm quan trọng. Danh hiệu và địa vị dành cho Đức Chúa Cha là rất nhiều, chúng bày tỏ đặc tánh của Ngài. Đối với Chúa Jêsus cũng vậy.

Tôi nhớ tới một học giả ở trong một kỳ hội nghị của chủng viện đã đề cập một câu Kinh Thánh. Hội chúng mong chờ một bài giảng hàn lâm, nhưng vị diễn giả đã khiến mọi người bất ngờ khi trích dẫn những danh hiệu và địa vị của Chúa Jêsus ở trong Kinh Thánh: “Chúa”, “Con Đức Chúa Trời”, “Con người”, “con vua Đa-vít”, “Em-ma-nu-ên”, “Ngôi Lời” và nhiều điều khác nữa. Ông đã mất đến bốn mươi lăm phút để liệt kê ra hết tất cả danh hiệu và địa vị. Mỗi cái bày tỏ một điều với chúng ta về đặc tánh hoặc công tác của Đấng Christ. Trong chương này, tôi muốn nhìn vào một vài danh hiệu đã miêu tả về Chúa Jêsus ở trong Tân Ước.

Đấng Christ

Chúng ta biết Ngài, nhất là với danh hiệu Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng đó không phải là danh thực sự của Ngài. Danh Ngài là Jêsus, Jêsus con của Giô-sép, hoặc Jêsus người Na-xa-rét. Tuy nhiên, *Đấng Christ* là một danh hiệu. Người ta dùng cái tên đó cho Chúa Jêsus nhiều hơn những danh hiệu khác trong Kinh Thánh. Có vài lần Kinh Thánh đảo ngược thứ tự thành “Đấng Christ Jêsus”. Từ *Christ* được lấy từ *christos* trong tiếng Hy Lạp, dịch từ *messiah* trong Cựu Ước, có nghĩa là “người được xức dầu”.

Khi Chúa Jêsus công bố bài giảng đầu tiên của Ngài ở trong nhà hội, Chúa đã đọc từ sách tiên tri Ê-sai rằng: “Thần của Chúa ngự trên ta; vì Ngài đã xức dầu cho ta để truyền tin lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; và để đồn ra năm lành của Chúa” (Lu-ca 4:18–19). Bản văn đang nói trước về một Cứu Chúa, là Đấng Mê-si. Sau khi đọc bản văn, Chúa Jêsus đã phán với hội chúng rằng: “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh thánh mà các ngươi mới vừa nghe đó” (c.21). Chúa đang tự nhận Ngài là những điều tiên tri Ê-sai đã nói về Đấng Mê-si.

Tương tự, các môn đồ của Chúa Jêsus đã nhận ra Ngài là Đấng Christ, là Đấng làm trọn mọi kỳ vọng về Đấng Mê-si ở trong Cựu Ước. Khi Chúa Jêsus hỏi các môn đồ của Ngài rằng: “Còn các ngươi thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống” (Ma-thi-ơ 16:16).

Khái niệm về Đấng Mê-si rất phức tạp, nhưng có những thành phần được thêu dệt lại thành sự mặc khải tiệm tiến theo Kinh Thánh về chức năng, tính cách và bản chất của Đấng Mê-si – sẽ hiện đến và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Một mặt nào đó, vì Đấng Christ là Đấng Mê-si, Chúa phải là Đấng chăn chiên, Đức Vua, Chiên Con và Đầy tớ chịu khổ, tất cả đã được tiên tri Ê-sai báo trước. Những thành phần khác biệt này xuất hiện cách kỳ diệu. Thật ra, một trong những bằng chứng kinh ngạc nhất về sự thần cảm của Kinh Thánh đó là tất cả thành phần được kỳ vọng về Đấng Mê-si đã được tiên báo ở trong Cựu Ước và được ứng nghiệm ở trong một người cách lạ lùng. Qua Khải tượng của sứ đồ Giăng được chép trong Khải huyền 5, ông mong đợi một con sư tử sẽ hiện ra (c.5), nhưng ông thấy một con chiên (c.6). Chúa Jêsu đã làm ứng nghiệm cả hai. Chúa là Sư Tử của Giu-đa – Đức Vua mới của Y-sơ-ra-ên – Chúa cũng là Chiên Con, chịu chết thay cho dân sự của Ngài.

Chúa

Danh hiệu thứ hai của Chúa Jêsu thường được dùng nhiều nhất ở trong Tân Ước là *Chúa*. Danh hiệu này đã hình thành nên tín điều đầu tiên của Cơ Đốc giáo: *Iêsous ho kurios*, “Jêsu là Chúa”. Sự tuyên xưng này là trọng tâm của cuộc xung đột giữa Hội thánh đầu tiên và các giới chức của La Mã. Người La Mã phải công khai nói rằng *Kaiser kurios*, “Sê-sa là chúa”. Cơ Đốc nhân đầu tiên đã cam kết với nhiệm vụ mà Đấng Christ và các sứ đồ giao phó là vâng phục lãnh đạo; họ đã cẩn thận đóng thuế và làm theo luật pháp của đất nước.

Nhưng họ đã không làm một điều đó là tôn thờ Sê-sa bằng cách gọi ông ta là *chúa*.

Thuật ngữ *chúa* không được dùng cách uy nghiêm trong Tân Ước. Thật ra, có ba ý nghĩa khác biệt của từ *kurios* trong tiếng Hy Lạp.

Thứ nhất, từ *kurios* mang dáng vẻ lịch sự, đơn giản giống như từ *thưa ông* trong tiếng Việt. Khi chúng ta đọc Tân Ước và quan sát cách người ta gặp gỡ Chúa Jêsus lần đầu tiên và thưa với Ngài rằng: “Lạy Chúa”, thì chúng ta không được kết luận ngay rằng họ vốn biết rõ sự uy nghiêm của Đấng Christ. Họ chỉ đang lịch sự thưa với Chúa mà thôi. Tất nhiên, khi nói *thưa ông*, ngay cả trong tiếng Việt, cũng có ý tôn trọng trong đó, giống như khi một người được phong tước hiệp sĩ và trở thành ngài Winston Churchill hoặc ngài Laurence Olivier vậy.

Thứ hai, từ *kurios* được dùng trong Tân Ước để chỉ về một người chủ nô lệ, một người giàu có đủ tiền để mua cho mình những đầy tớ. Đầy tớ hoặc tôi tớ là *doulos*, không có ai là *doulos* nếu không thuộc về một *kurios*, một chủ. Vậy, từ *chúa* được dùng để chỉ về một người đang sở hữu nô lệ. Sứ đồ Phao-lô thường dùng danh hiệu này với ý nghĩa đó, ông tự mô tả bản thân là một *doulos* của Đức Chúa Jêsus Christ và khuyên những người tin Chúa cũng nghĩ về chính họ như vậy: “Anh em đã được chuộc bằng giá cao” (1 Cô-rinh-tô 6:20; 7:23). Khi chúng ta xưng Chúa Jêsus là Chúa, thì chúng ta hiểu rằng Đấng Christ đã chuộc mua chúng ta bằng sự hy sinh chuộc tội nên Ngài sở hữu chúng ta. Chúng ta là tài sản của Ngài.

Thứ ba, từ *kurios* được dùng nhiều nhất trong Tân Ước để chỉ về hoàng đế, là điều Sê-sa đã tỏ ra ngạo mạn về bản thân, gây khó dễ cho Cơ Đốc nhân rất nhiều. Tất nhiên, người ta có thể buông miệng nói về một danh hiệu cách ngớ ngẩn, giả vờ nói cách long trọng, chính vì thế Chúa Jê-sus đã phán rằng: “Dân nầy lấy môi miệng thờ kính ta; nhưng lòng chúng nó xa ta lắm” (Ma-thi-ơ 15:8). Tuy nhiên, Tân Ước cho chúng ta biết rằng: “Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jê-sus là Chúa!” (1 Cô-rinh-tô 12:3). Điều này hầu như trái ngược với những điều Chúa Jê-sus đã phán vào cuối Bài giảng trên núi:

“Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:21–23).

Vậy thì tại sao Kinh Thánh lại nói nếu không cảm Đức Thánh Linh thì không ai xưng Đức Chúa Jê-sus là Chúa? Có người cho rằng lời phát biểu này đã bị rút gọn rồi; nói cách khác, chúng ta phải thêm vào câu trên rằng: nếu không được Đức Thánh Linh ban cho khả năng thì không ai xưng Đức Chúa Jê-sus là “Chúa” cách *chân thành* đâu.

Số khác tin rằng câu này đang nói về sự bất bớ đã xảy ra với một vài người khi họ công khai bày tỏ đức tin nơi Đấng Christ.

Dù sao đi nữa, tầm quan trọng của danh hiệu *Chúa* được nêu rõ từ trong Cựu Ước. Đấng Christ có nhiều danh hiệu trong Tân Ước như thế nào, thì Đức Chúa Trời cũng có nhiều danh hiệu trong Cựu Ước thế ấy. Danh Ngài trong Cựu Ước là Yahweh, được dịch là “Giê-hô-va”. Khi chúng ta thấy từ “Chúa” khác trong Cựu Ước, thì đó là từ *Adonai* trong tiếng Hy Bá Lai, là danh hiệu cao quý nhất mà người Hê-bơ-rơ gọi Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Thuật ngữ *Adonai* liên quan đến quyền tối thượng tuyệt đối của Đức Chúa Trời ở trên muôn vật. Một thí dụ về hai từ này được tìm thấy trong Thi thiên 8 chép rằng: “Hỡi Đức Giê-hô-va [Yahweh] là Chúa [Adonai] chúng tôi, danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời!” (Thi thiên 8:1). Trong Tân Ước, chúng ta đọc thấy bài thánh ca của sứ đồ Phao-lô:

“Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsu, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều qui xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jêsu Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha” (Phi-líp 2:5–11).

Danh trên hết mọi danh là danh hiệu mà Đức Chúa Trời ban cho Chúa Jê-sus, danh hiệu trên hết mọi danh hiệu – Chúa. Chúa Jê-sus là Chúa, *Kurios*; Chúa Jê-sus là *Adonai* vì sự vinh hiển của Đức Chúa Cha.

Con người

Danh hiệu thứ ba của Chúa Jê-sus được dùng nhiều nhất trong Tân Ước là *Con người*. Mặc dù danh hiệu này đứng thứ ba trong Tân Ước, nhưng lại là danh hiệu chủ yếu mà Chúa Jê-sus đã dùng để phán về chính Ngài. Thật là quan trọng! Danh hiệu này được dùng đến hơn tám mươi lần trong Tân Ước, chính Chúa Jê-sus đã đề cập ba lần. Chính dữ kiện này bác bỏ những lời chỉ trích của mấy kẻ cho rằng hình ảnh về Chúa Jê-sus trong Tân Ước đã bị các môn đồ của Ngài thù ghét. Nếu các môn đồ của Chúa Jê-sus đã làm điều đó, thì chúng ta chắc hẳn đọc thấy những tên gọi ưa thích của họ dành cho Chúa Jê-sus hơn là chính Chúa Jê-sus phán về chính Ngài mới phải.

Khi chính Ngài tự gọi là “Con người” thường xuyên đến như vậy, thì Chúa Jê-sus đang phán rằng: “Đây là cách ta tự nhận về mình”. Có người thấy tên gọi này bày tỏ sự hạ mình của Chúa Jê-sus – Chúa đã bỏ qua những danh hiệu cao quý và chọn tên gọi này là để nhận mình ở vị trí thấp hèn với loài người. Danh hiệu này xuất hiện trong sách Ê-xê-chi-ên, Đức Chúa Trời dùng tên gọi này thường xuyên để chỉ về một tiên tri. Trong trường hợp này, danh hiệu ấy muốn nhấn mạnh về bản chất con người và sự yếu đuối của nhà tiên tri, danh hiệu đó cũng ám chỉ đến sự nhập thể của Đấng Christ. Tuy nhiên,

bối cảnh rộng lớn hơn mà Chúa Jêsus đã đề cập về danh hiệu này lại muốn nói về lời tiên tri ở trong sách Đa-ni-ên.

Trong khả tượng của Đa-ni-ên về các sự hiện thấy ở trên trời, Đức Chúa Trời là Đấng thượng cổ ngồi trên ngôi xét đoán, Chúa cho phép “con người” đến gần Ngài, người đó đến với những đám mây và được ban cho quyền thế để xét đoán thế gian (Đa-ni-ên 7:13–14). Khi Tân Ước sử dụng danh hiệu này, Con người từ trời xuống thế gian, Chúa mang lấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Chúa đến để xét đoán thế gian vì Chúa là sự viếng thăm của Đức Chúa Trời, tức là ngày của Đức Giê-hô-va. Do đó, đây là một danh hiệu cao quý chỉ dành cho Chúa Jêsus ở trong Tân Ước.

Con người là hình ảnh rực rỡ và quyền uy không thể bỏ qua được. Thần tánh của Ngài không chỉ được nhìn thấy qua sự miêu tả của Cựu Ước, mà trong sự hiểu biết của Chúa Jêsus nữa. Chúa Jêsus đã phán về Con người liên quan đến sự sáng tạo rằng: “Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát” (Mác 2:28). Khi tuyên bố quyền chủ tể ở trên ngày Sa-bát là tuyên bố quyền chủ tể ở trên sự sáng tạo. Ngày Sa-bát không chỉ là một điều luật được ban cho tại núi Si-nai, mà còn là quy định trong sự sáng tạo do Đấng tạo hóa lập ra. Chúa Jêsus cũng phán rằng: “Vả, hầu cho các ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội...” (Lu-ca 5:24). Chúa Jêsus đã tuyên bố một thẩm quyền mà người Do Thái tin rằng đó là đặc quyền dành riêng cho Đức Chúa Trời. Người Do Thái không bỏ qua lời tuyên bố này bao giờ. Họ đã tìm cách giết Chúa Jêsus vì lời tuyên bố về thần tánh của Ngài quá rõ ràng. Con người sẽ đến từ trời để xét đoán

thế gian. Chúa chia chiến với dê ra; Chúa sẽ đến trên những đám mây trong kỳ tận thế.

Con Đức Chúa Trời

Tân Ước thuật lại một vài sự việc về tiếng Chúa phán từ trời. Khi Đức Chúa Trời làm điều đó, thường là để thông báo một việc bất thường. Có hai lần như thế cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời muốn thông báo về Đức Chúa Jêsus Christ là Con của Ngài. Khi Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, các tầng trời đã mở ra và tiếng của Đức Chúa Trời phán rằng: “Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng” (Ma-thi-ơ 3:17). Trên núi hóa hình, Cha đã tuyên bố từ trời rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, hãy nghe lời Người!” (Mác 9:7). Vậy, danh hiệu đã được ban cho Chúa Jêsus từ trời là Con Đức Chúa Trời.

Danh hiệu này đã gây ra rất nhiều tranh cãi trong lịch sử Hội thánh, đặc biệt là vào thế kỷ 4, khi phong trào Arian do Arius lãnh đạo đã phủ nhận Ba Ngôi Đức Chúa Trời bằng lập luận cho rằng Chúa Jêsus là một tạo vật. Những ám chỉ về Chúa Jêsus là “Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên” (Cô-lô-se 1:15) và “Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14) đã khiến Arius lập luận rằng Chúa Jêsus có một khởi đầu nên Chúa là một tạo vật. Trong suy nghĩ của Arius, nếu Chúa Jêsus được sinh ra thì điều đó chỉ có nghĩa là Ngài không có sự đời đời, nếu Chúa không phải là Đấng đời đời thì Ngài là một tạo vật. Do đó, khi nói Chúa Jêsus có thần tánh là phạm thượng vì như vậy là đang thờ hình tượng. Cuộc tranh cãi tương tự giữa tín

đồ Cơ Đốc giáo, tín đồ Mặc Môn và Chứng nhân Giê-hô-va vẫn còn tồn tại đến ngày nay, cả Mặc Môn và Chứng nhân Giê-hô-va đều thừa nhận quan điểm về Chúa Jêsu-sơ cao trọng hơn các thiên sứ và tạo vật, nhưng lại phủ nhận thần tánh trọn vẹn của Ngài.

Cuộc tranh cãi này đã dẫn đến việc hình thành Hội đồng Nicea rất lớn vào năm 325, họ đã soạn thảo Tín điều Nicea. Tín điều này cung ứng một câu trả lời thú vị cho những lời buộc tội của thuyết Arius. Câu trả lời nằm ở tuyên bố về Chúa Jêsu-sơ được sinh ra, chứ không phải được tạo thành. Đối với người Hy Lạp, lời tuyên bố như thế là mâu thuẫn về mặt thuật ngữ. Thông thường, *được sinh ra* có ngụ ý về một khởi đầu, nhưng khi nói về Chúa Jêsu-sơ thì được sinh ra tức là được biệt riêng khỏi muôn vật. Chúa Jêsu-sơ được gọi là *monogenēs*, “Con một” của Cha. Có nghĩa là Chúa Jêsu-sơ và chỉ có Chúa Jêsu-sơ mới được sinh ra bởi Cha, được sinh ra đời đời, nên Chúa Jêsu-sơ không có khởi đầu. Hội thánh đã công nhận điều này khi nói về Chúa Jêsu-sơ là Đấng được sinh ra đời đời – tức là được sinh ra, chứ không phải được tạo thành.

Sự độc đáo này không chỉ được tìm thấy trong đặc tánh đời đời của Chúa Jêsu-sơ, mà còn thấy trong địa vị làm con của Ngài để nói lên mối liên hệ mật thiết với Cha. Ý nghĩa chính yếu của địa vị làm con trong Tân Ước là nói cách tượng trưng về sự vâng phục; do đó, làm con của Đức Chúa Trời theo Kinh Thánh là trở thành đối tượng có mối liên hệ độc nhất trong sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Tương tự, chủ đề xuyên suốt Kinh Thánh về con trưởng nam là nói đến sự cao trọng hơn là nói về vấn đề sinh học. Thuật ngữ

"sinh ra" là một từ trong tiếng Hy Lạp chứa đựng nội dung của Do Thái. Hội đồng Nicea không hề có ý đùa cợt với sự phi lý, nhưng muốn trung thành với Kinh Thánh bằng cách sử dụng công thức *"được sinh ra, chứ không phải được tạo thành"*.

Mỗi danh hiệu của Chúa Giêsu ở trong Tân Ước đều có ý nghĩa quan trọng. Mỗi danh hiệu cho chúng ta biết Chúa là ai và Chúa đã làm gì. Thân vị và công tác của Ngài gặp gỡ nhau trong vở kịch của cuộc đời.

4

NHỮNG THÂN PHẬN CỦA CHÚA JÊSUS

Xuyên suốt Kinh Thánh, Đấng Christ có nhiều thân phận khác nhau; tức là Chúa có nhiều vai trò ở nhiều thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, những cuộc bàn luận về vai trò của Đấng Christ không bắt đầu từ lúc Ngài chào đời tại Bết-lê-hem; mà chúng ta phải bắt đầu từ trước khi Chúa nhập thể. Sứ đồ Giăng viết rằng:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời... Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:1, 14).

Lời khẳng định cho rằng Đấng Christ – đã hiện hữu trong lịch sử – trước khi Chúa được hoài thai và sinh ra, Chúa có bản chất đời đời giống với Đức Chúa Cha. Chúng ta thấy sự ra đời của Chúa Jêsus không phải là sự ra đời bình thường của một đứa trẻ, mà đó

là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, là thân vị thứ hai của Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Có nhiều lần khi làm chức vụ ở trên đất, Chúa Jêsus đã phán về thân phận của Ngài trước đây. Thí dụ:

“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta” (Giăng 8:58).

“Cha ôi! Bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha” (Giăng 17:5).

Chúa Jêsus không hề nhập thể trước khi Ngài ra đời tại Bết-lê-hem. Do đó, nhiều người thắc mắc rằng Đấng Christ có trong Cựu Ước hay không. Một số người nhìn vào tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va mà Giô-suê đã gặp trong cuộc chiến của ông (Giô-suê 5:13–15) hoặc nhân vật bí ẩn là Mên-chi-xê-đéc mà Áp-ram đã dâng phần mười và được Ngài ban phước (Sáng thế ký 14:18–20) và phỏng đoán rằng nhân vật khó hiểu đó là Đấng Christ. Tuy nhiên, ngay cả nếu họ là Đấng Christ đi nữa, họ không có sự nhập thể. Hễ ai tin rằng những nhân vật Cựu Ước này là thân phận của Đấng Christ trước khi nhập thể, thì họ sẽ gọi những lần xuất hiện đó là “hiện thân của Đấng Christ”. Sự “hiện thân” là một biểu hiện thấy được về một Đức Chúa Trời vô hình; do đó, sự hiện thân của Đấng Christ là biểu hiện của thân vị thứ hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời trước khi Chúa Jêsus ra đời.

Chúa Jêsus đã đến làm người

Chúng ta đi từ trạng thái tiền nhập thể của Chúa Jêsus cho đến cuộc đời của Ngài ở trên đất. Bài Tín điều Các sứ đồ nêu bật về cuộc đời trên đất của Đấng Christ như sau:

“Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Ngài xuống âm phủ. Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên. Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha. Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết”.

Những điều đã nói trong bài Tín điều Các sứ đồ là sự ra đời của Chúa Jêsus, sự chết của Chúa Jêsus, sự sống lại của Chúa Jêsus, sự thăng thiên của Chúa Jêsus, sự cai trị của Chúa Jêsus và sự trở lại của Chúa Jêsus. Những điều này mô tả nhiều khía cạnh khác nhau về sự hiện hữu của Chúa Jêsus ở trong và sau sự nhập thể.

Các nhà thần học nói cuộc đời của Chúa Jêsus có một tiến trình từ chỗ thấp hèn đến chỗ cao trọng. Trong sự nhập thể, hầu hết sự vinh hiển sáng láng của Đức Chúa Trời đã bị giấu kín đằng sau bức màn là thân thể của Chúa Jêsus. Đó là điều Chúa Jêsus đã tự nguyện làm, chính Ngài đã không nắm giữ sự vinh hiển, sự tôn kính và sự cao trọng bằng cách mặc lấy hình tòi tở (Phi-líp 2:6–7). Về mặt thần học, chúng ta nói rằng Chúa Jêsus đã tự hạ mình xuống: Chúa được một phụ nữ quê mùa sinh ra, cả cuộc đời của Ngài là một tiến trình hạ mình sâu sắc cho đến khi Chúa bị treo trên thập tự giá. Dân

sự đã khước từ Ngài, Chúa bị nhạo báng, bị đánh đập và cuối cùng là bị đóng đinh trên thập tự giá. Sau khi đã hạ mình đến tận cùng rồi, Đức Chúa Trời tôn Ngài lên rất cao bằng sự sống lại và làm vinh hiển Ngài bằng sự thắng thiên.

Điều quan trọng cần lưu ý đó là qua sự hạ mình, sự vinh hiển xảy ra ở những phút then chốt ở trong cuộc đời trên đất của Ngài.¹ Chúa đã che giấu sự vinh hiển của Ngài, hầu cho dung mạo bình thường của Ngài ở trong Kinh Thánh là sự hạ mình và sự giấu kín; nhưng cũng có lần – những giây phút rất năng quyền, rất nhạy bén, rất phong phú – đã rải rác khắp cuộc đời của Chúa Jêsus khi bức màn nhân tánh không thể che giấu được sự vinh hiển của Ngài nữa. Thí dụ, dấu cho sự ra đời của Ngài là một sự kiện thấp hèn, thì sự kiện ấy vẫn không thiếu sự vinh hiển. Bên ngoài làng Bết-lê-hem, nơi những cánh đồng, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã chiếu soi, có một thứ ánh sáng và âm thanh rất lớn cho thấy thế gian mới biết tin về đoàn thiên binh hiện ra (Lu-ca 2:8–14). Thậm chí khi các bác sĩ đến viếng thăm, đứa trẻ nằm trong máng cỏ có một sự vinh hiển lạ lùng, nên họ đã dâng lên cho Ngài những báu vật (Ma-thi-ơ 2:1–11).

Phép báp-têm của Chúa Jêsus cũng là một hành động hạ mình. Qua sự dạy dỗ của Tân Ước, Cơ Đốc nhân ngày hôm nay hiểu rằng phép báp-têm là dấu hiệu để tẩy sạch tội lỗi. Nhưng Tân Ước dạy rằng Chúa Jêsus không có tội. Vì sao Con Đức Chúa Trời vô tội lại

¹ Để biết thêm về những thời điểm quan trọng xuyên suốt cuộc đời của Đấng Christ, hãy tìm đọc quyển Sự vinh hiển của Đấng Christ, R.C. Sproul (Phillipsburg, N.J.: P&R, 2003).

được làm báp-têm trong khi đây là dấu hiệu của sự thanh tẩy tội lỗi? Chúa đã hạ mình xuống để trở nên giống như dân sự của Ngài, để thực hiện xong nghĩa vụ làm theo mọi điều đã chép ở trong luật pháp. Đồng thời, các tầng trời mở ra khi Chúa được làm báp-têm và Đức Thánh Linh đã đậu ở trên Ngài như hình chim bồ câu, Đức Chúa Cha đã tuyên bố về Ngài là “Con yêu dấu của ta” (Ma-thi-ơ 3:16).

Sau đó, đến cuối chức vụ ở trên đất, sau khi Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ về việc Ngài sẽ bị tra tấn và bị tử hình, thì chúng ta biết rằng:

“Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòe như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. Nầy, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. Đang khi người còn nói, bỗng chốc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi” (Ma-thi-ơ 17:2-8).

Trong giây phút hiểm hoai, ba môn đồ thân cận với Chúa Jêsus đã đi cùng Ngài lên trên núi, họ được nhìn thấy thoáng qua – Đức Chúa Trời đã cho họ thấy ở một góc độ khác. Cái màn che mặt bị cất bỏ,

trước mắt không phải là vinh hiển mờ ảo nữa, cũng không phải là ảo giác; họ đã thấy một hiện thực đã được giấu kín bấy lâu nay, đó là sự vinh hiển của Đấng Christ. Cũng phải khi sứ đồ Giăng đã viết trong Phúc Âm của ông nhiều năm sau đó rằng: “Chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài” (Giăng 1:14) đúng không? Sứ đồ Phi-e-rơ cũng nói về sự hóa hình trong thư tín của mình rằng: “Vả, khi chúng tôi đã... ngó thấy sự oai nghiêm Ngài. Vì Ngài đã nhận lãnh sự tôn trọng vinh hiển từ nơi Đức Chúa Trời, Cha Ngài, khi Đấng tôn nghiêm rất cao phán cùng Ngài rằng: ‘Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường’. Chính chúng tôi cũng từng nghe tiếng ấy đến từ trời, lúc chúng tôi ở với Ngài trên hòn núi thánh” (2 Phi-e-rơ 1:16–18). Ở giữa tiến trình từ thấp hèn đến cao trọng của Chúa Jêsus, có một sự can thiệp bất ngờ, đó là khi sự vinh hiển của Đấng Christ lộ ra trước mắt những người bạn thân cận của Ngài là Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Họ không bao giờ quên được.

Chúng ta thường nghĩ rằng thập tự giá không có bằng chứng nào về sự vinh hiển cả, Chúa Jêsus đã hạ mình xuống đến tột cùng. Một khái niệm phổ thông cho rằng tột cùng của sự hạ mình, lần ranh giữa sự thấp hèn và cao trọng, đã xảy ra qua sự sống lại, nhưng tôi thấy nghĩ như vậy là chưa đúng. Thí dụ, nếu chúng ta đọc lời tiên tri trong Ê-sai 53 về người đầy tớ chịu khổ của Y-sơ-ra-ên, thì chúng ta thấy rằng: “... người đã bị dút khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mỗ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu

người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng” (c.8–9).

Thông thường, người La Mã quăng xác chết của những nạn nhân đã bị đóng đinh trên thập tự vào đồng rác ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Chỗ vứt rác có tên là Ghê-hê-na, sau này nơi đó đã trở thành ẩn dụ chỉ về địa ngục. Rác rưởi của thành phố được đem vứt ở Ghê-hê-na mỗi ngày, đó là nơi có lửa cháy không ngừng. Hình ảnh này được dùng để mô tả về địa ngục, là nơi có lửa không bao giờ tắt. Tuy nhiên, Giô-sép người A-ri-ma-thê đã kêu nài lên Phi-lát để chôn xác của Chúa Jê-sus theo phong tục của Cựu Ước. Lời Chúa liền được ứng nghiệm. Thay vì bị ném vào đồng rác, thân thể của Chúa Jê-sus đã được xúc bằng dầu thơm quý báu và được chôn trong mộ của một người giàu, làm ứng nghiệm Ê-sai 53. Vì thế, sự cao trọng của Ngài đã không bắt đầu từ khi sống lại, mà là từ lúc Chúa chết. Bức màn ô nhục đã được cất bỏ khi thân xác của Ngài được đối xử tử tế.

Có một sự vinh hiển lộ ra khi Đức Chúa Trời làm rung chuyển đất và đem Con Ngài từ kẻ chết sống lại để chứng minh rằng Chúa đã vui nhậm công tác của Con Ngài. Trong ba ngày, Đức Chúa Trời hoàn toàn im lặng. Sau đó, Chúa đã cất tiếng lên. Bằng quyền phép lớn lao, Đức Chúa Trời đã lặn tảng đá đóng cửa mộ ra và ban sự sống, để hơi sống ấy tràn vào thân thể của Chúa Jê-sus. Trái tim của Ngài đập lại, bơm máu đi khắp các động mạch trong cơ thể, cơ bắp được phục hồi. Tấm vải liệm không thể giữ Ngài được khi hai chân của Ngài đứng dậy và đi ra khỏi mộ phần. Ngay lập tức, thân

thể hay chết đã trở thành thân thể bất tử và sự chết đã bị sự đắc thắng nuốt chửng. Trong khoảnh khắc lịch sử đó, câu hỏi của Gióp được trả lời một lần và đủ cả: “Nếu loài người chết, có được sống lại chẳng!” (Gióp 14:14). Đây là thời khắc lịch sử của nhân loại, khi sự khốn khổ biến thành huy hoàng. *Kerygma*, sự truyền giảng của Hội thánh đầu tiên, được ra đời bằng tiếng kêu lên rằng: “Chúa đã sống lại rồi”.

Trong sự phục sinh, Chúa Jêsus đã ra khỏi mộ phần bằng chính thân thể mà người ta đã đặt Ngài vào trong mộ, nhưng thân thể ấy đã được biến đổi. Thân thể của Ngài đã được vinh hiển. Đấng Christ phục sinh đang ở trong sự vinh hiển, một điểm báo về thân thể phục sinh của chúng ta trong ngày sống lại sau cùng, sứ đồ Phao-lô cũng nói rằng:

“Sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy. Thân thể đã gieo ra là hay hư nát, mà sống lại là không hay hư nát; đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; đã gieo ra là thể huyết khí, mà sống lại là thể thiêng liêng. Nếu đã có thể huyết khí, thì cũng có thể thiêng liêng; ấy vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhứt là A-đam đã nên linh hồn sống” (1 Cô-rinh-tô 15:42–45).

Vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa trong thiên quốc.

Vua muôn vua

Mục tiêu cuối cùng qua chức vụ trên đất của Chúa Jêsus không phải là thập tự giá hoặc sự sống lại. Mục tiêu tối hậu là sự trở lại

của Ngài và sự hiện đến của nước Ngài. Câu chuyện không kết thúc ở ngôi mộ trống; khi viết chữ *hết* xuống là chưa hiểu rõ đỉnh điểm của lịch sử cứu chuộc, một thời điểm mà cả Cựu Ước và Tân Ước đều hướng đến cách quả quyết. Sự thăng thiên là đỉnh điểm cho sự cao trọng của Đấng Christ, đây là thời kỳ đỉnh cao của lịch sử cứu chuộc. Không có sự thăng thiên, sự sống lại chỉ là nỗi thất vọng và lễ Ngũ tuần cũng không thể xảy ra. Mục đích gần cuối đã xảy ra rồi, đó là sự thăng thiên của Ngài.

Đây là một trong những khái niệm dễ hiểu lầm nhất trong cả Kinh Thánh. Chúng ta thường nghĩ về sự thăng thiên chỉ là Chúa Jêsus trở về trời mà thôi. Chúa đã thăng thiên bằng cách đi lên trời, nhưng có một vấn đề độc đáo ở trong đó. Đối với sự thăng thiên của Chúa Jêsus, sứ đồ Phao-lô đã viết rằng: “Vả, những chữ ‘Ngài đã lên’ có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự” (Ê-phê-sô 4:9–10). Sự thăng thiên là Chúa Jêsus được ngồi lên ngôi. Con người được tiếp đón ở trong thiên quốc, được đội mào của Vua muôn vua và Chúa muôn chúa, còn bây giờ Chúa đang cai trị ở nơi cao nhất trong cõi vũ trụ. Đấng Christ đang nắm giữ hết thảy quyền phép sau khi Chúa đã thăng thiên. Đây là lý do vì sao bài Tín điều Các sứ đồ nói rằng: “Ngài thăng thiên. Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha. Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết”.

Chúng ta cũng phải thêm vào: Ngài thăng thiên không chỉ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, mà còn vào trong Nơi Chí

Thánh của thiên quốc để làm Thấy tế lễ Thượng phẩm cho chúng ta đến đời đời. Trong Cựu Ước, thấy tế lễ thượng phẩm được phép vào Nơi Chí Thánh chỉ một lần mỗi năm mà thôi, khi người đó qua đời, phải có người khác trở thành thấy tế lễ thượng phẩm để đảm nhiệm trọng trách đó. Nhưng Thấy tế lễ Thượng phẩm của chúng ta không bao giờ chết, Chúa đang cầu thay cho dân sự của Ngài đến không ngừng ở trong Nơi Chí Thánh của thiên quốc. Chúa đang ngồi bên hữu của Đức Chúa Trời, là Vua cai trị và là Thấy Tế lễ của chúng ta. Chúng ta biết rằng:

“Vi vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch ngươi dưới chân ngươi, đặt làm bệ cho ngươi. Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jêsus nầy, mà các ngươi đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ” (Công vụ 2:34–36).

Trước giả của sách Hê-bơ-rơ đã viết rằng:

“Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thấy tế lễ thượng phẩm; nhưng tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thấy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc” (Hê-bơ-rơ 5:5–6).

Sự thắng thiên của Chúa Jêsus là một sự kiện lịch sử của thế giới. Chúa đã thắng thiên không phải để trở về phòng làm việc. Chúa đã lia khỏi đấu trường của nhân loại và chịu khổ để vào sự vinh hiển

của Ngài. Chúa đã đi từ thân phận của một giáo sư người Ga-li-lê bị khước từ cho đến việc trở thành Vua của vũ trụ, thắng hơn các lãnh đạo thời ấy là Phi-lát, Hê-rốt và toàn bộ những kẻ cai trị trên đất. Sự thắng thiên đã cho Chúa Jêsus ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, đó là lúc Chúa được lên ngôi làm Vua muôn vua và Chúa muôn chúa. Sự “thuận lợi” về mặt chính trị được thể hiện rõ nét khi Chúa đi về trời.

Những hàm ý của sự kiện này đối với Hội thánh thật đáng kinh ngạc. Có nghĩa là dẫu cho chúng ta phải chịu ngược đãi và khinh miệt từ các thế lực thù địch – dẫu cho chúng ta rên rỉ khi mang thân phận thấp hèn của thiểu số – thì Chúa của chúng ta vẫn ngồi trên ngôi cai trị. Nước Đức Chúa Trời không phải là một giấc mơ chưa thành hiện thực hoặc là một tôn giáo ảo tưởng. Sự lên ngôi làm Vua của Chúa chúng ta là *một việc đã xảy ra rồi*. Vương quyền của Ngài không phải là huyền thoại hoặc ảo tưởng; sự cai trị của Ngài là thực tế. Ngay lúc này, Đức Giê-hô-va toàn năng đồng cai trị cùng với Con Ngài đang ngồi ở bên hữu, ở trên ngôi uy quyền. Tất nhiên, nước Đức Chúa Trời vẫn chưa hiện ra cách trọn vẹn – đó là tương lai. Nhưng một kỷ nguyên mới đã bắt đầu. Chúa đang cai trị bằng quyền lực, mọi quyền phép ở trên trời và dưới đất đều ở trong tay Ngài. Vương quốc của Ngài là vô hình nhưng không kém phần thực tế. Hội thánh của Ngài sẽ làm cho vương quyền vô hình của Ngài trở nên hữu hình.

Sự kiện Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời có liên hệ chặt chẽ đến ngày lễ Ngũ Tuần. Một trong những chỉ dụ đầu tiên của Ngài sau khi lên ngôi Vua là ban cho Hội thánh quyền phép từ trên

cao. Các môn đồ của Ngài được giao phó một sứ mạng, một nhiệm vụ đi khắp thế gian để làm chứng về vương quốc. Họ đã và sẽ là những chứng nhân đích thực của Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, không ai được phép hành động hoặc thực hiện sứ mạng nào cả cho đến khi Đức Thánh Linh đến. Các môn đồ trở về thành Giê-ru-sa-lem trong niềm hân hoan. Vào ngày lễ Ngũ Tuần, khi Vua của hoàn vũ mới lên ngôi sai Đức Thánh Linh đến, thì sức mạnh của vương quốc được ban hành khắp thế gian.

Sự thắng thiên của Đấng Christ không chỉ bày tỏ chủ quyền mà còn cho thấy chức tể lễ nữa. Chúa Jêsus không chỉ cầm lấy vương trượng của nhà Vua mà còn mặc lấy y phục của Thầy tế lễ Thượng phẩm. Khi thắng thiên, Chúa Jêsus đã bước vào cung điện lẫn đền thờ. Chúa Jêsus không chỉ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, mà Chúa còn quỳ gối nữa. Chúa Jêsus đã bước vào *sanctus sanctorum*, Nơi Chí Thánh, để cầu thay cho dân sự của Ngài mỗi ngày. Chúng ta đang có một Đức Vua cầu thay cho dân sự bằng chính danh Ngài.

Từ vị trí quyền lực và được tôn lên rất cao đó, Chúa Jêsus sẽ trở lại cách vinh hiển để vương quốc của Ngài đến trên đất.

5

NHỮNG CHỨC VỤ CỦA Đấng CHRIST

Nếu Môi-se là người trung gian của giao ước cũ, thì Đấng Christ là Đấng trung bảo của giao ước mới. Người trung gian sẽ đứng giữa hai hoặc nhiều bên, thường là người giải quyết tranh chấp.

Về mặt thần học, có một Đấng trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người (1 Ti-mô-thê 2:5). Tuy nhiên, Cựu Ước có đến ba kiểu người trung gian. Mỗi kiểu người trung gian được Đức Chúa Trời chọn để giao phó một nhiệm vụ cụ thể và được Đức Thánh Linh xúc dầu để thực hiện nhiệm vụ đó. Ba chức vụ trung gian này là tiên tri, thầy tế lễ và nhà vua.

Khi nhìn vào những chức vụ mà Đấng Christ nắm giữ trong sự cứu chuộc, chúng ta thấy Chúa Jêsus có một chức vụ ba mặt, vì Chúa đồng thời thực hiện cả ba chức vụ mà Cựu Ước đã nói. Đấng Christ là Tiên tri, Thầy tế lễ và Đức Vua của chúng ta.

Chúa Jêsus là Tiên tri của chúng ta

Trong Cựu Ước, phần lớn các nhà tiên tri đều là người phát ngôn, là người tiếp nhận sự mặc khải mà Đức Chúa Trời đặt lời của Ngài vào miệng loài người, thay vì trực tiếp phán với hội chúng Y-sơ-ra-ên. Khi nhà tiên tri đối mặt với dân sự, Đức Chúa Trời đứng phía sau ông, điều này cho thấy nhà tiên tri đang nhân danh Đức Chúa Trời để nói tiên tri. Sứ điệp của các nhà tiên tri thường mở đầu bằng câu “Đức Giê-hô-va phán rằng”.

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy trận chiến khốc liệt giữa tiên tri thật của Đức Chúa Trời và các tiên tri giả. Nhiều người đã đi theo các tiên tri giả, họ được số đông ưa chuộng. Còn tiên tri thật thì hay bị ghét. Tiên tri Giê-rê-mi và các nhà tiên tri khác đã chịu nhiều khổ sở vì dân sự không muốn nghe lời chân thật từ Đức Chúa Trời. Khi tiên tri Giê-rê-mi than vãn với Đức Chúa Trời về sự nổi danh của các tiên tri giả, Chúa phán cùng ông rằng: “Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen vào với lúa mì sao?” (Giê-rê-mi 23:28). Qua nhiều lời lẽ, Đức Chúa Trời muốn nói rằng: “Hỡi Giê-rê-mi, chớ bận lòng về những điều bọn tiên tri giả đang làm. Nhiệm vụ của ngươi là trở thành người phát ngôn của Ta, và phải trung tín truyền đạt mọi điều Ta phán cùng ngươi”. Vậy, qua các nhà tiên tri, Đức Chúa Trời truyền phán lời của Ngài.

Trong Tân Ước, chúng ta thấy rằng Đấng Christ là một Tiên tri siêu việt. Chúng ta có xu hướng nhấn mạnh chức Thầy tế lễ và Đức Vua của Đấng Christ, mà phớt lờ vai trò Tiên tri của Ngài. Chúa

không phải là người đứng đầu trong số những người ngang hàng, nhưng Chúa được biệt riêng – là Tiên tri *độc nhất vô nhị*. Người nào đã gặp gỡ Chúa Jêsus thì có sự hiểu biết ngày càng sâu sắc về Ngài. Người đàn bà bên giếng nước thưa với Chúa Jêsus rằng: “Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri” (Giăng 4:19). Đó thực sự là một lời khen ngợi, nhưng bà vẫn chưa hiểu được lời nói đó, điều này chỉ xảy ra khi bà nhận biết Chúa Jêsus là Đấng Mê-si (c.29). Chúa Jêsus không chỉ công bố Lời Chúa, chính Ngài là Lời Đức Chúa Trời (Giăng 1:1). Trước giả sách Hê-bơ-rơ viết rằng: “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian” (1:1–2). Ở một chỗ khác, Chúa Jêsus phán rằng: “Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào” (Giăng 12:49). Chúa Jêsus là Tiên tri trung tín trong Tân Ước.

Chúa không chỉ là chủ đề của lời tiên tri; Chúa còn là đối tượng chính của lời tiên tri. Chúa không chỉ dạy về tương lai hoặc công bố Lời Đức Chúa Trời; Chúa còn là Ngôi Lời và là trọng tâm của mọi lời tiên tri trong Cựu Ước.

Chúa Jêsus là Thầy tế lễ của chúng ta

Khác với các tiên tri trong Cựu Ước, những người đối mặt với dân sự và nói tiên tri nhân danh Đức Chúa Trời, các thầy tế lễ trong Cựu Ước hướng về Đức Chúa Trời và quay lưng về phía dân sự. Giống

như các tiên tri, thầy tế lễ cũng là người phát ngôn, nhưng họ nói thay cho dân sự chứ không phải nói với dân sự. Họ đại diện cho dân sự để cầu thay và dâng lời cầu nguyện. Ngoài ra, thầy tế lễ còn đại diện cho dân sự dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời. Những của lễ chính được dâng vào ngày đại lễ chuộc tội bởi thầy tế lễ thượng phẩm. Nhưng trước khi thầy tế lễ thượng phẩm dâng tế lễ thay cho dân sự, ông phải dâng tế lễ vì tội lỗi của mình trước. Của lễ của ông, giống như của dân sự, phải được dâng lên hàng năm.

Chúa Jêsus là Thầy tế lễ Thượng phẩm vĩ đại của chúng ta. Bản văn Cựu Ước được Tân Ước trích dẫn nhiều nhất là Thi thiên 110, đoạn này có chứa một tuyên bố đặc biệt về đặc tánh của Đấng Mê-si:

“Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân cho ngươi. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ viết về sự năng lực ngươi: Hãy cai trị giữa các thù nghịch ngươi. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; những kẻ trẻ tuổi ngươi mặc trang sức thánh cũng đến cùng ngươi như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Ngươi là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc” (c.1-4).

Trong Tân Ước, trước giả sách Hê-bơ-rơ rất chú trọng đến chức Thầy tế lễ toàn hảo của Đấng Christ. Một bằng chứng quan trọng về chức Thầy tế lễ rất cao trọng của Chúa Jêsus là Chúa không cần phải dâng bất kỳ của lễ chuộc tội nào vì tội lỗi của Ngài trước khi bước vào đền thờ; Chúa dâng tế lễ một lần đủ cả, con sinh tế không

phải là động vật. Đấng Christ đã phó chính mình Ngài, vì “huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được” (Hê-bơ-rơ 10:4). Chúa là Thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc, tiếp tục công tác của Đấng trung bảo cho đến tận bây giờ – không phải bằng cách liên tục dâng tế lễ để làm thỏa mãn sự công bình của Đức Chúa Trời, mà bằng cách cầu thay cho dân sự của Ngài từ trong Nơi Chí Thánh ở trên trời. Đấng Christ vừa là chủ đề vừa là đối tượng của lời tiên tri như thế nào, thì Chúa cũng vừa là chủ đề vừa là đối tượng của chức thầy tế lễ thế ấy. Chúa là Thầy tế lễ toàn hảo và là Đấng trung bảo toàn hảo, từ nay cho đến đời đời.

Đấng Christ là Vua của chúng ta

Chức vụ thứ ba của Đấng Christ cũng được bày tỏ trong Thi thiên 110: “Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta” (c.1). Đây là câu Kinh Thánh cho thấy chức nhà vua của Đấng Christ. Nhiều người thấy khó dung hòa giữa chức nhà vua với chức vụ trung bảo, nhưng nếu quay trở lại nguồn gốc ở trong Cựu Ước, chúng ta sẽ hiểu được điều này. Vua Y-sơ-ra-ên không phải là vua tự trị, nhà vua không nắm giữ quyền lực tuyệt đối. Nhưng nhận lãnh chức vụ này từ Đức Chúa Trời. Nhà vua được kêu gọi để trở thành phó vương, qua vị trí này, nhà vua bày tỏ sự công bình và quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Nhà vua là người trung gian vì vua ở dưới luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng vua cũng đã giúp thiết lập và duy trì luật pháp ở trong dân sự. Thật đáng buồn, lịch sử các vua

trong Cựu Ước đầy rẫy sự bại hoại và thiếu sót trong việc thực hiện trách nhiệm của nhà vua.

Chúng ta thấy nguyên tắc tương tự trong Tân Ước liên quan đến toà án dân sự. Kinh Thánh cho phép có hai lĩnh vực tổ chức – Hội thánh và nhà nước – có những nhiệm vụ khác nhau, nhưng Kinh Thánh không ủng hộ tách biệt nhà nước khỏi Đức Chúa Trời, vì hết thảy quyền thế đều do Đức Chúa Trời chỉ định. Họ được bổ nhiệm để duy trì sự công bình và thiết lập công lý, họ phải chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời về cách nắm giữ quyền cai trị của mình.

Vài năm trước, tôi được mời đến phát biểu tại bữa sáng nhậm chức của thống đốc ở Tallahassee, Florida. Vào dịp đó, tôi đã nhắc nhở ông ấy một cách long trọng rằng làm thống đốc tức là làm đầy tớ của Đức Chúa Trời, vì chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền bổ nhiệm một người làm thống đốc, nên Đức Chúa Trời sẽ buộc ông phải chịu trách nhiệm về cách ông cai trị. Điều này được áp dụng với bất kỳ nhà cầm quyền nào, ở bất kỳ quốc gia nào và trong bất kỳ tình huống nào. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhìn thấy một thế giới bị cai trị bởi các vua bại hoại, những kẻ đi chệch khỏi sự công bình và công lý.

Hình mẫu gần nhất về một nhà vua lý tưởng trong Cựu Ước – Đa-vít – cũng là một kẻ bại hoại. Dù Đa-vít đã mang đến thời kỳ hoàng kim cho Y-sơ-ra-ên, sau khi ông qua đời, dân sự mong chờ được chứng kiến vương quốc của Đa-vít được phục hồi. Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri A-mốt rằng: “Trong ngày đó, ta sẽ dựng lại nhà tạm của Đa-vít, là nhà đã đổ, và tu bổ lại những chỗ rách nát

của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát và xây nó lại như ngày xưa” (A-mốt 9:11).

Trọng tâm của việc chờ đợi Đấng Mê-si trong Cựu Ước là mong mỗi một nhà vua như Đa-vít sẽ xuất hiện. Trong Thi thiên 110, Đức Chúa Trời đã hứa rằng Con Ngài sẽ là Vua của lời hứa và Chúa sẽ trị vì đời đời. Vậy, khi Đấng Christ đến, Chúa đã được tiên báo là một Vua mới chào đời. Trên thực tế, Chúa Jêsus đã bị đóng đinh vì Chúa dám tuyên bố rằng Ngài là Vua. Chúa phán cùng Phi-lát rằng: “Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặt ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới” (Giăng 18:36). Đức Chúa Cha đã tôn vinh Đức Chúa Con và đặt Con bên hữu Đức Chúa Trời để cai trị cả vũ trụ, là Vua chẵn chẵn sẽ cai trị đến đời đời.

Sự khác biệt giữa thiên quốc và vương quốc tạm bợ là chúng ta không thể nhìn thấy được mà thôi. Chúa Jêsus hiện đang là Vua. Chúa nắm quyền tối cao trong vũ trụ vì Chúa đã được Đức Chúa Trời tôn lên rất cao, đây là trọng tâm của bài Tín điều Các sứ đồ: “[Ngài] chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng, là Cha”. Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời là vị trí đầy thẩm quyền, tức là Chúa không chỉ cai trị Hội thánh mà còn cả thế giới nữa. Đó là lý do Hội thánh cất tiếng: “Ha-lê-lu-gia!”. Đấng Mê-si không chỉ là Tiên tri và Thầy Tế lễ, mà còn là Đức Vua của chúng ta.

VỀ TÁC GIẢ

Tiến sĩ R.C. Sproul (1939–2017) là người sáng lập Mục vụ Ligonier, mục sư đầu tiên giữ vai trò giảng dạy tại Hội thánh Saint Andrew ở Sanford, Florida, Chủ tịch đầu tiên của Trường Kinh Thánh Cải chánh [Reformation Bible College], ông cũng là Giám đốc biên tập tờ báo Tabletalk. Chương trình phát thanh *Đổi mới Tâm trí* [Renewing Your Mind] của ông vẫn đang được phát sóng trên hàng trăm đài phát thanh khắp thế giới và cũng được lắng nghe trực tuyến nữa. Ông là tác giả của hơn một trăm tựa sách, trong đó có *Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời*, *Chúa tuyển chọn* và *Ai cũng là nhà thần học*. Ông được công nhận là người có tài biên hộ cho sự không sai lệch của Kinh Thánh trên khắp thế giới và nhu cầu cần phải đứng vững ở trên Lời Chúa của dân sự Đức Chúa Trời.



Mục vụ Ligonier là một tổ chức Cơ Đốc quốc tế về môn đồ hóa, được Tiến sĩ R.C. Sproul thành lập vào năm 1971 để công bố, giảng dạy và biện minh cho sự thánh khiết của Đức Chúa Trời trong mọi lĩnh vực. Biểu tượng của Thư viện Ligonier đã trở thành dấu ấn đáng tin cậy trên khắp thế giới và trong nhiều ngôn ngữ.

Vì cơ Đại Mạng Lệnh, Mục vụ Ligonier muốn chia sẻ tài liệu môn đồ hóa đến toàn cầu qua các định dạng như sách giấy và sách điện tử. Những đầu sách, bài viết và loạt bài học đáng tin cậy vẫn đang được chuyển ngữ, lồng tiếng sang hơn 50 ngôn ngữ khác nhau. Chúng tôi ao ước hỗ trợ Hội thánh của Đức Chúa Jêsus Christ bằng cách giúp Cơ Đốc nhân biết rõ hơn về niềm tin của mình, vì sao chúng ta tin, sống với niềm tin và chia sẻ niềm tin đó như thế nào.

Hãy tìm đọc *vi.ligonier.org*

MỤC VỤ TIÊN PHONG

Mục vụ Tiên Phong ra đời với khát vọng “chuyển ngữ và xuất bản tài liệu Cơ Đốc để rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì sự vui mừng của người Việt, đặc biệt là qua sự chịu khổ, trong Đức Chúa Jêsus Christ”.

Tài liệu Cơ Đốc này không thể thay thế Lời Chúa và những tài liệu của Hội thánh mà quý con cái Chúa đang nhóm lại hàng tuần. Chúng tôi chỉ mong con cái Chúa sử dụng các tài liệu này để bày tỏ Phúc Âm của Đức Chúa Jêsus Christ cho gia đình, người thân, bạn bè và cộng đồng xung quanh.

Nếu bạn muốn biết làm thế nào để dâng hiến, hỗ trợ và nhận tin tức về các tựa sách khác mà Mục vụ Tiên Phong đang chuyển ngữ, xin hãy liên hệ chúng tôi bằng thư điện tử info@tienphong.org hoặc bạn có thể tìm đến trang điện tử www.tienphong.org để tải về và đọc các tài liệu miễn phí.

Chúng tôi chân thành biết ơn các anh chị em con cái Chúa đã tin tưởng hỗ trợ dự án tài liệu Cơ Đốc cho người Việt của Mục vụ Tiên Phong.

CHÚA JÊSUS LÀ AI?

Tác giả: **R.C. Sproul**

Chuyển ngữ: **Mục vụ Tiên Phong**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng biên tập: **Bùi Thị Lâm Ngọc**

Biên tập: **Lê Thị Cẩm Vân**

Trình bày và Bìa: **Mục vụ Tiên Phong**

Sửa bản in: **Mục vụ Tiên Phong**

Thực hiện liên doanh: **Công ty TNHH Mục vụ Tiên Phong**

107 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh

In: 1.000 bản. Kích: 13 x 20 cm

Tại: Công ty TNHH MTV Lê Quang Lộc

161 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Số xác nhận ĐKXB: 2190-2026/CXBIPH/3-1808/DoN

Cục Xuất Bản, In và Phát hành xác nhận ngày 05/06/2026

Mã ISBN: **978-604-42-7042-5**

QĐXB: 1387/QĐ-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày 19/06/2026

In xong và nộp lưu chiểu: Quý 2 năm 2026.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, Trảng Biên, Đồng Nai

Ban Biên tập: (02513) 825 292 – P. Kinh doanh: 946 521 – P. Kế toán: 946 520

Fax: (02513) 946 530 – Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn

Một kẻ lừa đảo? Một kẻ điên rồ? Hay Đức Chúa Trời nhập thể?

Không một nhân vật nào trong dòng lịch sử có thể gây ra nhiều luồng ý kiến trái chiều như Chúa Jêsus người Na-xa-rét. Một số người cho rằng Ngài là một kẻ lừa đảo xảo quyệt, trong khi những người khác lại nói rằng Ngài hẳn là kẻ mất trí. Nhưng đa phần, câu chuyện về Ngài bị bóp méo để phù hợp với ý đồ riêng của loài người.

Dù có nhiều ý kiến về Chúa Jêsus, nhưng để thực sự hiểu Ngài, chúng ta phải tìm đến Kinh Thánh. Trong quyển sách nhỏ này, Tiến sĩ R.C. Sproul trình bày một bức chân dung đầy thuyết phục về Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời khi ông suy xét những ký thuật trong Kinh Thánh.

Tủ sách *Câu hỏi quan trọng* của Tiến sĩ R.C. Sproul đưa ra những câu trả lời súc tích cho các thắc mắc quan trọng thường thấy ở Cơ Đốc nhân và những người đang tìm đạo.

Tiến sĩ R.C. Sproul là người sáng lập Mục vụ Ligonier; ông là mục sư đầu tiên giảng dạy tại Hội thánh Saint Andrew ở Sanford, Florida; ông cũng là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Reformation Bible. Ông là tác giả của hơn một trăm tựa sách, trong đó có quyển *Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời*.



Giá bán: 45.000 VNĐ